

Bản án số: 35 /2017/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 8 - 2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa :* Ông Phạm Thanh Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Xuân Chiến;

Ông Nguyễn Thanh Tuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:**  
Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị K - Sinh năm 1985.

*Bị đơn:* Anh Trịnh Văn C - Sinh năm 1982.

Đều trú tại: Xóm 16, xã G, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Chị K có mặt, anh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 12/5/2017, bản tự khai ngày 07/6/2017 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Thị K trình bày: Chị và anh Trịnh Văn C tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Giao T, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2013. Sau cưới vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn chị có đi Hàn Quốc du lịch thì về nước, vợ chồng tiếp tục chung sống được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Vì thế mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã sống ly thân từ tháng 01/2015 cho đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ về sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn C.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2017, bị đơn là anh Trịnh Văn C trình bày: Anh và chị Trịnh Thị K tự nguyện tìm hiểu trước khi đi đến kết hôn, đã được UBND xã G, huyện G, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/7/2013. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị K bỏ đi Hàn Quốc vợ chồng không có điều kiện gần gũi gần bó. Nay chị K xin ly hôn anh không muốn ràng buộc gì, nhưng anh là người theo đạo Ki tô giáo nên anh không được tự ý bỏ vợ. Chị K xin ly hôn anh để cho chị K tùy ý quyết định.

Về con chung các đương sự thống nhất khai: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản các đương sự thống nhất khai: Tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng nhận khoán của HTX, vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng có đủ cơ sở để giải quyết ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh C đã tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N vào ngày 05/7/2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/ 2015 cho đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh C đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị K được ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, ruộng khoán HTX: Chị K và anh C thống nhất không có và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét điều chỉnh.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thị K và anh Trịnh Văn C.

2. Về án phí ly hôn: Chị Trịnh Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp theo biên lai thu số 07632 ngày 24/5/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí.

Chị Trịnh Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã G ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Lâm**